TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-4-2021
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Thanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Đắc Hoan

Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế*:** Ông Lê Xuân Phúc, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế), xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Cát T**, địa chỉ: 197 Ch, phường Ph, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Peach David Le,** địa chỉ: 30 Banger Ave Perry Hall MD 21128, Hoa Kỳ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Cát T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2014, chị Lê Thị Cát T với ông Peach David Le quen nhau thông qua sự giới thiệu của bà ngoại chị Tường, sau một thời gian tìm hiểu nhau qua điện thoại và mạng Internet thì hai người tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau đó, hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/10/2015.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau được khoảng 01 tháng thì ông Peach David Le trở về Hoa Kỳ. Ông Peach David Le có làm thủ tục để bảo lãnh chị Tường sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Tường không đồng ý vì bất đồng ngôn ngữ và không muốn xa gia đình. Từ đó, hai vợ chồng ít liên lạc với nhau,

mỗi lần nói chuyện qua điện thoại thường xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp; tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị Lê Thị Cát T làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Peach David Le để mỗi người tạo lập cuộc sống riêng của mình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Peach David Le: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, Công văn yêu cầu ông Peach David Le trả lời một số nội dung liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cát T hai lần nhưng ông Peach David Le không trả lời.

Ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành ủy thác tư pháp, yêu cầu Công ty Process Forwarding International tại Hoa Kỳ tống đạt Công văn số 1749/CV-TA ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Peach David Le.

Ngày 01/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Công văn số 365 ngày 18/02/2021 của Bộ Tư pháp về việc trả lời kết quả Ủy thác tư pháp, thể hiện như sau: Ngày 09/10/2020, đại diện Công ty Process Forwarding International tại Hoa Kỳ đã tiến hành giao Công văn số 1749/CV-TA ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho một người cùng chung sống với ông Peach David Le tại Hoa kỳ. Đến ngày xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cũng chưa nhận được ý kiến trả lời của ông Peach David Le.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục, đề nghị Tòa án xét xử cho bà Phương được ly hôn với ông Peach David Le.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng:*

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông Peach David Le đang ở nước ngoài; nguyên đơn, chị Lê Thị Cát T, cư trú tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Về sự có mặt của đương sự:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông Peach David Le nhưng ông Peach David Le không trả lời nên căn cứ khoản 1, Điều 474; khoản 5, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành hoãn

phiên tòa lần thứ nhất, tiếp tục tống đạt văn bản theo qui định pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời xét xử vắng mặt bị đơn - ông Peach David Le.

[2].*Về nội dung:*

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Cát T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Thị Cát T và ông Peach David Le kết hôn trên cở sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/10/2015.

Sau khi kết hôn, giữa hai người thường xảy ra mâu thuẫn do khoảng cách về địa lý, không cùng quan điểm sống, từ đó hai người ít liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy, vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy, có căn cứ cần chấp nhận cho chị Lê Thị Cát T được ly hôn ông Peach David Le như yêu cầu của chị Tường cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự công nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Cát T phải chịu 300.000 đồng, bà Tường đã nộp 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai số: 005591 ngày 09/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế nên được khấu trừ.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị Cát T phải chịu 200.000 đồng, chị Tường đã nộp 200.000 đồng thể hiện tại Biên lai số: 005654 ngày 04/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huê nên được khấu trừ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 40;Điều 227; khoản 1, Điều 228; khoản 1, Điều 474; khoản 5, Điều 477; điểm b, khoản 5, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Cát T được ly hôn ông Peach David Le.

2. Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Cát T phải chịu 300.000 đồng, chị Tường đã nộp 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai số: 005591 ngày 09/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế nên được khấu trừ.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Lê Thị Cát T phải chịu 200.000 đồng, chị Tường đã nộp 200.000 đồng thể hiện tại Biên lai số: 005654 ngày 04/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huê nên được khấu trừ.

Chị Lê Thị Cát T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Peach David Le có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- UBND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa DS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Thanh